

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2019/HS-ST**
Ngày 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:17/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc L-BC, sinh năm 1975 tại Long Hồ, Vĩnh Long; Giới tính: nữ; Nơi cư trú: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp mua bán; trình độ văn hóa 5/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị B; chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đặng Văn M-lq1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt);

+ Ông Lê Văn C-lq2, sinh năm 1952. Địa chỉ: 142- THĐ, phường MX, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (vắng mặt);

+ Chị Thị H-lq3, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12 năm 2018, Nguyễn Thị Ngọc L-BC có thuê 03 phòng trọ liền kề (phòng 1, phòng 2 và phòng 3) của ông Đặng Văn M-lq1 ở ấp XN A, xã TT, huyện An Minh để kinh doanh quán nhậu. Đến khoảng 18 giờ ngày 07/3/2019 ông Lê Văn C-lq2 cùng với Nguyễn Văn T-lq4 có đến quán của L-BC để nhậu. Trong lúc ngồi nhậu thì Lê Văn C-lq2 thấy Thị H-lq3 là tiếp viên của quán nên nói với L-BC là muốn mua dâm Thị H-lq3 thì L-BC đồng ý và nhận 400.000 đồng tiền mua dâm từ ông C-lq2, vì L-BC biết H-lq3 là gái bán dâm, mỗi lần H-lq3 bán dâm với số tiền là 400.000 đồng. Khi nhận tiền xong L-BC nói với H-lq3 là ông Khách (ông C-lq2) muốn đi chơi với mấy kìa chịu không (đi chơi được hiểu là mua dâm) thì H-lq3 đồng ý và trả lời với L-BC là do không có giấy tờ tùy thân nên không đi lại được nhà trọ. L-BC nói với H-lq3 còn sớm, Công an không kiểm tra, bán dâm thì dẫn ông C-lq2 qua phòng cặp bên (phòng 2). Sau đó, ông C-lq2 và H-lq3 vào phòng 2 được khoảng 10 phút thì bị Công an huyện An Minh kết hợp với Công an xã TT bắt quả tang đang thực hiện hành vi mua bán dâm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng như sau:

- 01 (một) vỏ bao cao su, nhãn hiệu Sure; 01 (một) bao cao su, đã qua sử dụng; 01 (một) cái nệm, áo nệm màu vàng, có hình bông hoa nhiều màu sắc; 02 (hai) cái gối nằm, áo gối màu vàng, có hình bông hoa nhiều màu sắc; 01 (một) cái gối ôm, áo gối màu vàng, có hình bông hoa nhiều màu sắc; 01 (một) tấm chăn màu vàng, có hình bông hoa nhiều màu sắc (đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh quản lý);

- Tiền Việt Nam 2.600.000 đồng (từ việc bắt quả tang) và tiền Việt Nam 400.000 đồng (L-BC tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra tiền mua bán dâm của ông C-lq2 và H-lq3). (Công an đã gửi số tiền vào số tài khoản 3949.0.1018043.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện An Minh).

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSAM ngày 15-7-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Thị Ngọc L-BC về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo L-BC phạm tội chứa mại dâm và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L-BC từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao cao su, nhãn hiệu Sure; 01 (một) bao cao su, đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng từ việc mua bán dâm. Đối với số tiền Việt Nam 2.600.000 đồng thu giữ của Thị H-lq3, xét thấy không liên quan nên trả lại cho Thị H-lq3. Đối với 01 (một) cái nệm, áo nệm; 02 (hai) cái gối nằm; 01 (một) cái gối ôm; 01 (một) tấm chăn, xét thấy không liên quan nhưng do L-BC không có nhu C-lq2 nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo L-BC trình bày: Thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với ông Đặng Văn M-lq1, ông Lê Văn C-lq2, chị Thị H-lq3 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Lời khai của bị cáo L-BC với lời khai của ông Lê Văn C-lq2 (BL số 50, 51), anh Nguyễn Văn T-lq4 (BL số 52, 53), lời khai của Thị H-lq3 (BL số 48, 49, 61) là có mâu thuẫn nhau. Lẽ ra Cơ quan điều tra phải cho đối chất để làm rõ. Hiện nay những người này đã đi khỏi địa phương nên không thể thực hiện

được. Do đó, Tòa án không trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì không thể thực hiện được việc đối chất. Cơ quan điều tra cần rút kinh nghiệm.

[5] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 21 giờ ngày 07/3/2019, Công an huyện An Minh kết hợp với Công an xã TT bắt quả tang Thị H-lq3 và Lê Văn C-lq2 đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng số 2 thuộc quán do bị cáo L-BC làm chủ ở ấp XN A, xã TT, huyện An Minh. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; với mục đích tư lợi, bị cáo đã dùng nơi kinh doanh của mình để cho H-lq3 thực hiện hành vi bán dâm cho khách. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo L-BC phạm tội chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm như hoa liễu, giang mai, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Tội phạm này được quy định nhằm đấu tranh với một trong các tệ nạn xã hội nghiêm trọng là nạn mại dâm để bảo vệ trật tự xã hội, sức khỏe của nhân dân, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh. Do đó phải xử lý bằng pháp luật hình sự và cần có một mức án nhất định để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung cho loại tội này.

[7] Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện nộp số tiền bắt chính. HĐXX xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[8] Từ những phân tích nêu trên, thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng, lẽ ra cần phải bắt cách ly xã hội một thời gian. Song khi bị bắt giữ và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có hướng sửa chữa. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt được chứng minh là ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, bị cáo chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trình độ văn hóa của bị cáo thấp,

nhận thức về pháp luật còn hạn chế; đã nộp tiền thu lợi bất chính. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện và sửa sai lỗi lầm đã xảy ra. Xét thấy, chưa cần thiết bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng có thể giáo dục được bị cáo trở thành người công dân tốt của xã hội. Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

[9] Trong vụ án này còn có các đối tượng là Thị H-lq3 có hành vi bán dâm, Lê Văn C-lq2 có hành vi mua dâm, Công an huyện An Minh đã xử phạt vi phạm hành chính, do vậy không đề cập xử lý.

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. HĐXX nhận thấy bị cáo còn trong độ tuổi lao động nhưng do điều kiện cuộc sống khó khăn, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có đất sản xuất nên khó đảm bảo việc thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Về vật chứng, Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- + Đối với 01 (một) vỏ bao cao su và 01 (một) bao cao su, đã qua sử dụng, tịch thu, tiêu hủy.

- + Đối với số tài sản của bị cáo L-BC gồm 01 (một) cái nệm, áo nệm; 02 (hai) cái gối nằm; 01 (một) cái gối ôm, áo gối; 01 (một) tấm chăn. Tuy không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo L-BC không có nhu C-lq2 nhận lại và tài sản đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- + Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng từ việc mua bán dâm.

- + Đối với số tiền Việt Nam 2.600.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang là của Thị H-lq3. Số tiền này của chị H-lq3, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Thị H-lq3.

- + Đối với căn phòng bị cáo L-BC dùng để chứa mại dâm là thuộc sở hữu của anh M-lq1. Anh M-lq1 không biết việc bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên HĐXX không xử lý.

[12] Bị cáo L-BC phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L-BC phạm tội “chứa mại dâm”.

1.1- Căn khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L-BC 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 20-8-2019).

Giao cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2- Về biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao cao su, nhãn hiệu Sure; 01 (một) bao cao su, đã qua sử dụng; 01 (một) cái nệm, áo nệm màu vàng, có hình bông hoa nhiều màu sắc; 02 (hai) cái gối nằm, áo gối màu vàng, có hình bông hoa nhiều màu sắc; 01 (một) cái gối ôm, áo gối màu vàng, có hình bông hoa nhiều màu sắc; 01 (một) tấm chăn màu vàng, có hình bông hoa nhiều màu sắc. (Các vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh).

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng từ việc mua bán dâm.

+ Trả lại cho chị Thị H-lq3 (L-BC) số tiền Việt Nam 2.600.000 đồng.

(Hai khoản tiền trên Cơ quan điều tra gửi vào tài khoản số 3949.0.1018043.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện An Minh);

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L-BC chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20-8-2019). Người liên quan vắng mặt, có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- UBND xã TT, AM, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công